

Mỹ Tú, ngày 13 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc “Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Tuấn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 110/2017/TLST-VDS ngày 29 tháng 11 năm 2017 về việc “Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2018/QĐST - VDS ngày 26 tháng 9 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Mai Hoàng P - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (có mặt);

Địa chỉ: đường Hùng V, ấp Cầu Đ, thị trấn Huỳnh Hữu N, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Công B (vắng mặt);

+ Bà Dương Thị P (vắng mặt);

+ Anh Trần Thanh T (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp Tân T, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu ngày 29 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết việc dân sự người yêu cầu ông Mai Hoàng P, Chấp hành viên - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T trình bày:

Ông Mai Hoàng P là người trực tiếp thụ lý giải quyết thi hành án vụ tranh chấp chia thừa kế, giữa người được thi hành án: Bà Nguyễn Thị M (M), địa chỉ: ấp Tân P, xã Tân Phước H, huyện Phụng H, tỉnh Hậu G. Người phải thi hành án: Ông Trần Công B, địa chỉ: ấp Tân T, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

Theo bản án số 09/2007/DSST ngày 09/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T và bản án số 175/2007/DS-PT ngày 12/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc T: Buộc ông Trần Công B phải trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền là 50.000.000 đồng. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, bà M có đơn yêu cầu thi hành án nhưng ông B vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, mặc dù ông B có điều kiện nhưng ông cũng không tự nguyện thi hành án. Cơ quan Thi hành án dân sự đã thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) và qua xác minh được biết ông Trần Công B cùng vợ là bà Dương Thị P và con là anh Trần Thanh T có tài sản chung gồm: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 109, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp Tân T, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T do hộ ông Trần Công B đứng tên.

Ông P, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án huyện Mỹ T yêu cầu Tòa án giải quyết: Phân chia tài sản chung của ông Trần Công B, bà Dương Thị P và anh Trần Thanh T đối với phần đất thuộc thửa số 109, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp Tân T, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T do hộ ông Trần Công B đứng tên, đồng thời xác định tài sản của ông Trần Công B là bao nhiêu để cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành thi hành án cho bà Nguyễn Thị M.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Công B, bà Dương Thị P và anh Trần Thanh T: Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý việc dân sự, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với yêu cầu của người yêu cầu. Tòa án triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan từ chối nhận văn bản và vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập để tham gia tố tụng tại phiên họp sơ thẩm, nhưng từ chối nhận văn bản đến lần thứ hai và vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp giải quyết việc dân sự Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người yêu cầu tại phiên họp đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu của người yêu ông Mai Hoàng P, Chấp hành viên - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T về việc yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B, bà P và anh T đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên họp sơ thẩm nhưng ông B, bà P và anh T từ chối nhận văn bản và vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông B, bà P và anh T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Việc dân sự giữa các đương sự là yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án theo quy định tại khoản 9 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nơi cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án có trụ sở và nơi có tài sản liên quan đến việc thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

[3] Về nội dung: Theo bản án số: 09/2007/DSST, ngày 09/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T và bản án số: 175/2007/DS-PT, ngày 12/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc T thì ông Trần Công B có nghĩa vụ thi hành số tiền là 50.000.000 đồng, nhưng ông Trần Công B không thi hành được khoản tiền theo Quyết định của Tòa án. Trong quá trình thi hành án do chưa xác định được phần quyền sử dụng đất của ông Trần Công B trong khối tài sản chung để thi hành án, Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ T đã thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối tài sản, quyền sử dụng đất biết để tự phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, nhưng các bên không tự thỏa thuận được và hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo mà các bên không có yêu cầu Tòa án phân chia. Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ T cũng đã thông báo cho người được thi hành án yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu chung tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo mà người được thi hành án không thực hiện.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất thuộc thửa số 109, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp Tân T, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, diện tích đo đạc thực tế là 11.739,8m², có số đo và tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Văn N và ông Trần Công K, có số đo 59,7m + 3,3m + 37,3m + 30m + 176,9m (Trong đó, có 30m Quản lộ Phụng Hiệp).

+ Hướng Tây giáp đất ông Trần Công Đ, có số đo 97m + 30m + 178,7m (Trong đó, có 30m Quản lộ Phụng Hiệp).

- + Hướng Nam giáp đất ông Trần Công B, có số đo 46m;
- + Hướng Bắc giáp Đường huyện 87B, có số đo 32m.

[4] Xét quyền sử dụng đất hộ ông Trần Công B đứng tên thì thấy: Về nguồn gốc đất là của ông Trần Công S (cha ông B) tại biên bản họp gia đình về việc chia đất cho con vào ngày 26/11/2001, ông S ủy quyền lại cho con là ông Trần Công B, lý do ông S hết sức lao động, già yếu. Sau khi ông B được ủy quyền của ông S, theo mẫu Đơn xin đơn đăng ký quyền sử dụng đất vào ngày 26/11/2001 thì chủ sử dụng đất họ tên chủ hộ gia đình (cá nhân) Trần Công B, sinh năm 1957, có chứng thực của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi có đất (Ủy ban nhân dân xã Long H). Tuy nhiên tại thời điểm cấp đất cho hộ ông Trần Công B sử dụng đất gồm có các thành viên: Ông B, bà P và anh T, nhưng quyền sử dụng đất không phải ông B, bà P tạo lập trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật hôn nhân và gia đình. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 468977 ngày 31/01/2002 cho hộ ông Trần Công B. Như vậy, ông Trần Công B được quyền sử dụng đất trong tổng diện tích đo đạc thực tế là 11.739,8m².

[5] Về tài sản có trên đất:

- Một căn nhà chính: Có diện tích 115,5m², kết cấu mái lợp ngói, vách tường, khung cột bê tông cốt thép, nền gạch men, không trần (Căn nhà hiện nay không có người ở).

- Nhà tạm: diện tích 40,02m², kết cấu mái lợp tol, vách tường, khung cột cây, nền xi măng, không trần.

- Mái nhà 1: diện tích 12,88m², kết cấu mái lợp tol, mái đỡ bằng gỗ.

- Mái nhà 2: diện tích 55,8m², kết cấu mái lợp tol, mái đỡ bằng thép.

- Mái nhà 3: diện tích 21,35m², kết cấu mái lợp tol, mái đỡ bằng gỗ.

[6] Cây trồng có trên đất: Bưởi loại A: 110 cây; Cam Xoàn loại A: 300 cây; Mãng Cụt loại A: 20 cây; Chuối loại A: 30 cây, loại B: 40 cây, loại C: 30 cây; Dừa loại A: 20 cây; Cam Sành loại A: 200 cây.

[7] “Đối với quyền sử dụng đất mà trên đất còn có tài sản thuộc sở hữu của người khác. Trường hợp này phải dành cho chủ sở hữu có tài sản trên đất được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đó nếu chủ sở hữu có nhu cầu”. Như vậy, khi quyết định có hiệu lực thì cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản mà ông B đứng tên nhưng phải dành cho chủ sở hữu có tài sản trên đất được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nếu chủ sở hữu có nhu cầu. Do đó, yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án của ông Mai Hoàng P - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T là có căn cứ.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị P và anh Trần Thanh T: Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà P và anh T, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với yêu cầu của người yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét, nhưng cần buộc

bà P và anh T giao trả lại phần đất đang sử dụng mà ông B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thi hành án, nhưng dành cho bà P và anh T chủ sở hữu có nhà và tài sản trên đất được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nếu bà P và anh T chủ sở hữu có nhu cầu.

[9] Tại phiên họp, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ông Mai Hoàng P - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án huyện Mỹ T là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[10] Về lệ phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Mai Hoàng P - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T không phải chịu.

[11] Về chi phí tố tụng: Ông Mai Hoàng P - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T đồng ý chịu 1.500.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 361; khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 43 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Mai Hoàng P - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T về việc yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án.

- Quyền sử dụng đất của ông Trần Công B là phần đất thuộc thửa số 109, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp Tân T, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, diện tích đo đạc thực tế là 11.739,8m², có số đo và tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Văn N và ông Trần Công K, có số đo 59,7m + 3,3m + 37,3m + 30m + 176,9m (Trong đó, có 30m Quản lộ Phụng Hiệp).

+ Hướng Tây giáp đất ông Trần Công Đ, có số đo 97m + 30m + 178,7m (Trong đó, có 30m Quản lộ Phụng Hiệp).

+ Hướng Nam giáp đất ông Trần Công B, có số đo 46m;

+ Hướng Bắc giáp Đường huyện 87B, có số đo 32m.

2. Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị P và anh Trần Thanh T giao trả lại phần đất đang sử dụng mà ông Trần Công B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thi hành án. Chủ sở hữu có nhà và tài sản trên đất được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nếu chủ sở hữu có nhu cầu.

3. *Lệ phí sơ thẩm:* Người yêu cầu ông Mai Hoàng P - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T không phải chịu.

4. *Về chi phí tố tụng*: Ông Mai Hoàng P - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đồng ý chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) ông P đã nộp tạm ứng 1.500.000 đồng, theo phiếu thu ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông P đã nộp xong chi phí tố tụng.

5. *Quyền kháng cáo*: Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày ra quyết định. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B, bà P và anh T thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- VKSND huyện Mỹ Tú; tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS h. Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh